

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 537/2025/DS-PT

Ngày: 13 - 8 - 2025

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;
Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 981/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 161, Tổ 6, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Số 161, Tổ 6, ấp P, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Chí T, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Số 4A/6, Tổ 6, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Số 4A/6, Tổ 6, ấp M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc T1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 65, Tổ 2, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nay là: Số 65, Tổ 2, ấp P, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Hưng Điền A, huyện V, tỉnh Long An.

Nay là: Ấp 3, xã K, tỉnh Tây Ninh.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Lê Thị Ngọc T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

** Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2024 của chị Nguyễn Thị Kim P và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lê Chí T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/4/2019, chị P có cho bà T1 vay 5 lượng vàng 24kr loại vàng nhẫn, thời hạn thỏa thuận là 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 1.000.000 đồng/tháng. Khi vay bà T1 có viết biên nhận cho chị P. Bà T1 có đóng lãi đầy đủ cho chị P. Đến hạn nhưng bà T1 không trả lại số vàng đã vay cho chị P. Chị P đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả nhưng bà T1 không thực hiện.

Nay chị P khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số vàng là 05 lượng vàng 24kr.

** Tại bản tự khai ngày 20 tháng 3 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Ngọc T1 trình bày:*

Ngày 18/4/2019 bà có dẫn anh Nguyễn Tấn V đến gặp chị P để anh V vay vàng của bà P. Khi đó, chị P cho anh V vay 05 lượng vàng 24kr, loại vàng nhẫn. Chị P và anh V tự thỏa thuận với nhau về thời hạn, lãi suất. Bà thừa nhận biên nhận ngày 18/4/2019 là do bà viết và ký tên theo yêu cầu của chị P. Bà không có vay vàng của chị P nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị P.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 14 tháng 4 năm 2025 và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn V trình bày:*

Ngày 18/4/2019, anh được bà T1 dẫn đến gặp chị P để anh vay vàng của chị P. Khi đó, anh vay của chị P 05 lượng vàng 24kr loại vàng nhẫn, lãi suất thỏa thuận là 1.500.000 đồng/tháng/01 lượng, thời hạn vay là 01 năm. Sau đó chị P yêu cầu bà T1 viết biên nhận đề ngày 18/4/2019 với nội dung bà T1 vay của bà P 05 lượng vàng nhưng thực tế chị P giao vàng cho anh chứ không phải giao cho bà T1. Anh đã trả lãi đầy đủ cho chị P trong 03 tháng. Tháng 07/2019 anh đã trả cho chị P 03 lượng vàng 24kr. Đầu năm 2020 do cần vốn làm ăn nên anh có vay lại của chị P 03 lượng vàng 24kr. Hai bên có lập biên nhận khác và cam kết hủy biên nhận ngày 18/11/2019.

Nay anh yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P và bà T1 không có vay của chị P mà là do anh vay.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 65/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp) đã quyết định:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P. Buộc bà Lê Thị Ngọc T1 trả cho chị Nguyễn Thị Kim P 05 (năm) lượng vàng 24kr loại vàng nhẫn.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị Ngọc T1 được miễn tiền án phí do là người cao tuổi.

Chị Nguyễn Thị Kim P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 6184 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Nguyễn Thị Kim P cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị Ngọc T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, bị đơn Lê Thị Ngọc T1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Kiểm sát viên nhận định: Bị đơn Lê Thị Ngọc T1 kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Ngọc T1 nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P và yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc T1:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Ngọc T1 trả cho chị P 05 (năm) lượng vàng 24kr theo biên nhận ngày 18/4/2019. Bà T1 thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ ngày 18/4/2019 do chị P cung cấp là của bà tuy nhiên bà không vay số vàng này mà bà đứng ra vay dùm anh Nguyễn Tấn V.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho chị P 05 (năm) lượng vàng 24kr. Bà T1 không đồng ý với bản án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc T1, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Thị Ngọc T1 thừa nhận có ký tên vào biên nhận ngày 18/4/2019, tuy nhiên bà cho rằng bà không vay vàng chị P mà chỉ đứng ra nhận nợ dùm anh Nguyễn Tấn V, lời trình bày của bà T1 không được chị P thừa nhận, bà T1 cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày này nên có căn cứ xác định bà T1 nợ chị P 05 (năm) lượng vàng 24kr theo biên nhận ngày 18/4/2019.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T1 yêu cầu được trả dần số vàng nợ chị P nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của chị P chấp nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Bà T1 kháng cáo nhưng không cung cấp, bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà T1 là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2025/DS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P. Buộc bà Lê Thị Ngọc T1 trả cho chị Nguyễn Thị Kim P 05 (năm) lượng vàng 24kr loại vàng nhân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số vàng còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án (chỉ thực hiện việc tính lãi nếu Ngân hàng N có quy định về lãi suất đối với việc gửi, cho vay vàng).

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Ngọc T1 được miễn án phí sơ thẩm do là người cao tuổi.

- Chị Nguyễn Thị Kim P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006184 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Tháp).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lê Thị Ngọc T1 được miễn án phí phúc thẩm do là người cao tuổi.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND Tối Cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Phong